**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

*(Kèm theo Quyết định số 10/HĐQL-QPTKH&CN ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hồ sơ** | **Bản gốc/Chứng thực** | **Bản sao** | **Ghi chú** |
| **I** | **ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN** | **x** |  | Theo mẫu  BM-01-VV |
| **II** | **HỒ SƠ PHÁP LÝ BÊN VAY VỐN** |  |  |  |
| **2.1** | **Đối với Bên vay là Doanh nghiệp/Hợp tác xã:** |  |  |  |
| **-** | Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp Nhà nước). | **x** |  |  |
| **-** | Điều lệ doanh nghiệp/HTX | **x** |  |  |
| **-** | Danh sách thành viên công ty TNHH, Công ty hợp danh, danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần/ Danh sách thành viên HTX | **x** |  |  |
| **-** | Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu là Công ty cổ phần), Chủ tịch Hội đồng thành viên (nếu là công ty TNHH), Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc; Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty/HTX. | **x** |  |  |
| **-** | Văn bản ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc/Giám đốc thực hiện các thủ tục vay vốn với Quỹ (ký Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng thế chấp,…). | **x** |  |  |
| -­ | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư | **x** | **-** |  |
| - | Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh | **x** | **-** | Áp dụng ngành nghề kinh doanh có điều kiện |
| - | Giấy đề nghị/xác nhận mở tài khoản kèm theo đăng ký mẫu dấu, chữ ký. | **x** | **-** |  |
| -­ | Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp/Hợp tác xã | **-** | **x** |  |
| - | Văn bản bầu và bổ nhiệm Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thủ trưởng đơn vị và kế toán trưởng | **x** | **-** |  |
| - | Các giấy tờ khác liên quan (nếu có). |  | **x** |  |
| **2.2** | **Đối với Bên vay là tổ chức khoa học và công nghệ / Đơn vị sử nghiệp có thu** |  |  |  |
| - | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập đơn vị | **x** |  |  |
| - | Giấy đăng ký chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ | **x** |  |  |
| - | Điều lệ, quy chế hoạt động đối với tổ chức có điều lệ, quy chế hoạt động (nếu có) |  | **x** |  |
| - | Giấy đề nghị mở tài khoản kèm theo đăng ký mẫu dấu, chữ ký | **x** |  |  |
| - | Quyết định bổ nhiệm thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng | **x** |  |  |
| - | Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có) |  | **x** |  |
| **2.3** | **Đối với Bên vay là cá nhân** |  |  |  |
| - | Chứng minh thư nhân dân, Hộ chiếu | **x** | **-** |  |
| - | Hộ khẩu | **x** |  |  |
| - | Giấy đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. | **x** |  |  |
| - | Giấy đề nghị mở tài khoản kèm theo đăng ký chữ ký (theo mẫu). | **x** |  |  |
| - | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư | **x** | **-** |  |
| - | Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh | **x** | **-** | Áp dụng ngành nghề kinh doanh có điều kiện |
| - | Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu/Mã số thuế | **x** | **-** |  |
| - | Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có). |  | **x** |  |
| **III** | **HỒ SƠ DỰ ÁN VAY VỐN** |  |  |  |
| **3.1** | **Thuyết minh Dự án vay vốn** | **x** |  | Theo mẫu  BM-02-VV |
| **3.2** | **Hồ sơ liên quan đến dự án đầu tư** |  |  | Tùy theo điều kiện của từng Dự án/Phương án đầu tư vay vốn |
| - | Biên bản Họp và Quyết định của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Thủ trưởng đơn vị về việc phê duyệt Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh | **x** | **-** |  |
| **-** | Nghị quyết về việc thông qua đầu tư dự án, đồng ý vay vốn của Quỹ và giao cho Tổng Giám đốc/Giám đốc/thủ trưởng đơn vị thực hiện các thủ tục vay vốn với Quỹ. | **x** |  |  |
| -­ | Văn bản ủy quyền cho người đại diện ký kết các văn kiện tín dụng/chứng từ giao dịch và các văn kiện khác liên quan đến vay vốn | **x** | **-** |  |
| - | Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh vay vốn | **x** | **-** |  |
| - | Hồ sơ thiết kế/Dự toán | **-** | **x** | Nếu là Dự án có hạng mục xây dựng cơ bản |
| -­ | Giấy phép xây dựng | **-** | **x** | Nếu Dự án theo quyết định của pháp luật bắt buộc phải có giấy phép xây dựng |
| - | Chứng nhận ưu đãi đầu tư | **-** | **x** | Nếu Dự án được hưởng ưu đãi theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước |
| - | Các Hợp đồng/Báo giá/Thương thảo Hợp đồng (Giao thầu, mua sắm máy móc thiết bị…) của Dự án/Phương án xin vay vốn (nếu có). | **-** | **x** |  |
| **IV** | **HỒ SƠ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP BÊN VAY** |  |  |  |
| **4.1** | **Hồ sơ tài chính của tổ chức, cá nhân:** Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất và thời điểm gần nhất hoặc hồ sơ, tài liệu chứng minh tài chính của tổ chức, cá nhận huy động thực hiện Dự án | **x** | **-** |  |
| **4.2** | **Hồ sơ Tài sản đảm bảo thế chấp** |  |  | Đính kèm các hồ sơ chứng nhận kiểm định cũng như bảo hiểm tài sản, hồ sơ về nguồn gốc xuất xứ tài sản, hồ sơ chứng nhận người/ tổ chức sở hữu tài sản… |
| - | Trái phiếu Chính phủ | **x** | **-** |  |
| - | Trái phiếu ngân hàng thương mại nhà nước | **x** |  |  |
| - | Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất | **x** |  |  |
| - | Giấy Đăng ký phương tiện vận tải… | **x** |  | Nếu tài sản thế chấp là xe/máy móc thi công |
| - | Sổ hộ khẩu, Chứng minh thư nhân dân, văn bản ủy quyền | **x** |  | Đối với tài sản thế chấp của bên thứ ba |
| **IV** | **Hồ sơ khác có liên quan** |  |  |  |
| 1 | Các Hợp đồng kinh tế đầu vào | **-** | **x** |  |
| 2 | Các Hợp đồng kinh tế đầu ra | **-** | **x** |  |
| 3 | Hợp đồng thuê địa điểm sản xuất kinh doanh | **-** | **x** | (nếu có) |

**\*Ghi chú:**

- Bộ hồ sơ đề nghị vay vốn gồm các hồ sơ trên được đóng cùng trong 01 bộ. Ban đầu nộp 01 bộ hồ sơ để Văn phòng Quỹ kiểm tra, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện nếu cần thiết. Sau khi hồ sơ đạt yêu cầu về thành phần hồ sơ, lập thành 08 bộ (gồm 01 bộ gốc và 07 bộ phô tô) để tiến hành thẩm định.

- Các hồ sơ cơ bản Bên vay vốn cần cung cấp cho Quỹ để có căn cứ xem xét tiếp nhận thẩm định Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh. Trong quá trình thực hiện, tùy từng Dự án/Phương án xin vay vốn sẽ có những hồ sơ cần bổ sung theo quy định. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được Quỹ thực hiện thông qua văn bản thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân đề nghị vay vốn.

**PHỤ LỤC 02 - DANH MỤC BIỂU MẪU HỒ SƠ VAY VỐN**

**VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN VAY VỐN TỪ QUỸ**

*(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQLQ ngày 22 tháng 01 năm 2020*

*của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh )*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biễu mẫu** | **Kí hiệu** |
| 1 | Đơn đề nghị vay vốn | BM-01-VV |
| 2 | Thuyết minh Dự án vay vốn | BM-02-VV |
| 3 | Tiêu chí chấm điểm thẩm định | BM-01-TĐ |
| 4 | Phiếu thẩm định Dự án | BM-02-TĐ |
| 5 | Phiếu đánh giá hồ sơ Dự án vay vốn | BM-03-TĐ |

**BM-01-VV**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

**Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh**

Tên tôi là: ……………………………………; Chức vụ: ………..………..…

CMT ND số: …………… do: …………… cấp ngày … tháng … năm …..

Địa chỉ: …………………………...…………………………………………

Số điện thoại: ……………………………Email: ……………………………

Đại diện cho đơn vị xin vay vốn (*Tên tổ chức/doanh nghiệp chủ trì thực hiện dự án*): ……………………………………..………………………………………..

Đăng ký kinh doanh số: ………..do………….cấp ngày …. tháng …. năm ….

Địa chỉ đơn vị: …………………………..……………………………………

Số điện thoại: ………………………………Email: ………………………

Tên dự án: ……………………………………………………………………..

……………………………...………………………………………………….

Địa điểm thực hiện Dự án: …………………………… ………………………

…………………………………………………………...…………………..

……………………………………………………………...…………………..

Tổng số vốn cần xin vay: ………………………………………..……đồng;

*( Bằng chữ: ……………………………….……………………………………….)*

Mục đích vay vốn: ………………………..……………………………………

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

Tài sản thế chấp (Liệt kê photo kèm theo):……………………………………. ………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

Cam kết:

- Hồ sơ vay vốn được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị;

- Tài sản đảm bảo tiền vay thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp hoặc bên bảo lãnh;

- Khi được Quỹ quyết định cho vay vốn:

+ Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả;

+ Trả nợ gốc tiền vay và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn;

+ Tạo điều kiện để Quỹ phát triển KH&CN, Tổ chức tín dụng được Quỹ phát triển KH&CN ủy thác cho vay kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng vốn vay, tài sản đảm bảo vốn vay;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp.

……………. , ngày …. tháng …. năm 20..

**Đại diện cho đơn vị xin vay vốn**

*( Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)*

**BM-02-VV**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỒ SƠ XIN VAY VỐN**

**TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

BỘ HỒ SƠ GỒM:

1. Đơn đề nghị vay vốn;
2. Thuyết minh dự án xin vay vốn;
3. Hồ sơ chứng minh tài sản thế chấp (Bản sao công chứng);
4. Báo cáo tài chính 2 năm liền kề (Bản sao công chứng);
5. Đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng).
6. ……………………………………………………..

Tên Dự án vay vốn: ….…………………………….……………………………………………

….…………………………….……………………………………………

Họ và tên Chủ Dự án: ………………………………………………………

Tên đơn vị xin vay vốn: ………….…………………………………………

……………………………….……….………………………………………

……………………………….……….………………………………………

Họ và tên người đại diện đơn vị xin vay vốn:

Địa điểm thực hiện Dự án: ………...…………………………………………

……………………………..…………………………………………………

Địa chỉ liên hệ: ………..………...……………………………………………

…………………….………………………………………………………

…………………….………………………………………………………

Điện thoại liên hệ: ………….…………… Email: ………………………

………….., ngày tháng …. năm 20 …

**THUYẾT MINH DỰ ÁN XIN VAY VỐN**

**TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên dự án**: ………………………………………………………………

**2. Họ, tên chủ đầu tư dự án**: ………………………………………………

Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………

Số điện thoại: ……………………………Email: …………………………..

**3. Tổ chức chủ trì thực hiện dự án:**

***+ Tên tổ chức chủ trì dự án:*** ………………………………………………

Địa chỉ liên hệ:………………………………………………………………

Số điện thoại: ……………………………Email: …………………………..

***+ Đăng ký kinh doanh số***: ………..do………….cấp ngày tháng năm

***+ Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính:***…………………………………

………………………………………………………………………………………

***+ Số tài khoản đơn vị***: ……………………mở tại Ngân hàng……………….

***+ Mã số thuế:***……………………………………………………………….….

**4. Người đại diện đơn vị xin vay vốn**: ……………………………………...

Chức vụ: …………………………………………………………………….

CMT ND số: ……………… do: ………………. cấp ngày … tháng … năm

Địa chỉ liên hệ: ………………………………………………….……………

Số điện thoại: ……………………………Email: ………………………..…

Địa điểm thực hiện Dự án: ……………………………………………….…..

**5. Lý do/sự cần thiết thực hiện Dự án**:

*- Sự cần thiết phải triển khai dự án*

*- Cơ sở khoa học của dự án: (Dự án được thực hiện dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hay ứng dụng các kết quả nghiên cứu đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật)*

*- Dự án thuộc diện các ngành, nghề được khuyến khích ưu đãi đầu tư.*

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**6. Tổng số vốn thực hiện Dự án**: …………………………………Trong đó:

***Vốn tự có***: ……………………………………..…; Chia ra:

+ Vốn cố định: ……………………….……………….

+ Vốn lưu động: ………………………………………

***Vốn đề nghị xin vay***:…………………………………………….……………

(Bằng chữ:……………………………………………………………..…….)

**7. Năng lực triển khai dự án:**

***7.1. Nhà xưởng, cơ sở sản xuất, kinh doanh*** (quy mô, số lượng, diện tích, tình trang, hoạt động, nguồn gốc): …………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

***7.2. Trang thiết bị, máy móc; kỹ thuật - công nghệ của dự án vay vốn*** (Số lượng, tình trạng hoạt động, công nghệ chuyển giao, nguồn gốc xuất xứ, Trình độ công nghệ,các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm thương mại được tạo ra theo công nghệ của dự án so với những sản phẩm được tạo ra thông thường)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

***7.3. Tổ chức bộ máy*** (Số lượng phòng ban, số lượng lao động hiện có, trình độ nhân lực triển khai dự án, thu nhập hiện tại của người lao động)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

***7.4. Sản phẩm của dự án, Thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm*** *(thị trường trong và ngoài nước; chất lượng, giá thành sản phẩm, khả năng cạnh trạnh của sản phẩm)*:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**8. Kết quả kinh doanh 2 năm gần nhất** (chi tiết từng năm, nếu đơn vị đã hoạt động kinh doanh trên 1 năm)

***8.1. Năm 20***….: ……………………………………………...……………

+ Sản phẩm: (số lượng, khối lượng từng loại sản phẩm)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

+ Doanh thu: …………………………..………………………………………

+ Chi phí: ……………………………….…………………………………….

+ Thuế: ………………………………………………………………………..

+ Lợi nhuận: …………………………….…………………………………….

+ Tiền lương công nhân: …………………...……………...đồng/người/tháng.

+ Tổng lương: ………………………………………….…………..đồng/năm

***8.2. Năm***….: ……………………………………………………...……………

+ Sản phẩm: (số lượng, khối lượng từng loại sản phẩm)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

+ Doanh thu: …………………………..………………………………………

+ Chi phí: ……………………………….…………………………………….

+ Thuế: ………………………………………………………………………..

+ Lợi nhuận: …………………………….…………………………………….

+ Tiền lương công nhân: …………………...……………...đồng/người/tháng.

+ Tổng lương: ………………………………………….…………..đồng/năm

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN**

**2.1. Mục tiêu của Dự án:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**2.2. Nội dung của Dự án:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**2.3. Số vốn, thời hạn xin vay vốn**:……………………………………... đồng.

*a. Tổng số vốn cần xin vay*: …………………………………..…………đồng.

*( Bằng chữ: ……………………….………………………………………………….)*

( Bằng ……………………………..……. % so với số vốn của Dự án)

*b. Lãi suất và thời hạn xin vay*:

+ Thời hạn xin vay: ……………………………..……. Tháng;

+ Lãi suất xin vay: ………………………………..….. % năm.

**2.4. Phương án sử dụng vốn vay** (*ghi rõ tên từng hạng mục, khối lượng xây dựng, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu,…):*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục công việc**  **thực hiện** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | |
| **Vốn vay** | **Vốn đối ứng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |

**2.5. Dự kiến thời gian thực hiện:** *(Nêu rõ tiến độ thực hiện các nội dung của dự án, đề xuất tiến độ cấp vốn vay, thời gian vay vốn thực hiện dự án không quá 04 năm)*

**2.6. Phương án trả nợ**

a. Các nguồn trả nợ của doanh nghiệp:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

b. Lịch biểu trả nợ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Số tiền trả nợ** | **Gốc** | **Lãi** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

**2.7. Hiệu quả của Dự án** *(Ước doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tạo thêm việc làm, kích thích các ngành nghề khác phát triển; tiết kiệm và tận dụng nguồn tài nguyên và nhân lực trong nước; phát triển mặt hàng xuất khẩu, thay thế nhập khẩu; bảo vệ môi trường, ...)*

***2.7.1. Hiệu quả về mặt kinh tế***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị (đồng)** |
| 1 | Tổng chi phí |  |
| 1.1 |  |  |
| 1.2 |  |  |
| 1.3 |  |  |
| 2 | Tổng doanh thu |  |
| 2.1 |  |  |
| 2.2 |  |  |
| 2.3 |  |  |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế |  |
| 4 | Thuế |  |
| 5 | Lợi nhuận |  |

***2.7.2. Hiệu quả về mặt xã hội:***

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

***2.7.3. Hiệu quả khác***: (Trong tương lai)

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

**III. ĐẢM BÁO TIỀN VAY VÀ CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN**

**3.1. Tài sản đảm bảo tiền vay:**

***3.1.1. Tài sản*** (loại tài sản, số lượng, giá trị):

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

***3.1.2. Địa chỉ, nguồn gốc tài sản***: ………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

**3.2. Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Quỹ phát triển KH&CN, Tổ chức tín dụng được Quỹ phát triển KH&CN ủy thác cho vay kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng vốn vay, tài sản đảm bảo vốn vay;

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã nêu trong dự án;

- Đảm bảo trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn.

…………, ngày …. tháng …. năm 20…

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan chủ trì**  **hoặc chính quyền địa phương** | **Chủ dự án**  *( Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)* |

**BM-01-TĐ**

**HĐQL QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN HÀ TĨNH**

**TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THẨM ĐỊNH**

**DỰ ÁN ỨNG DỤNG KH&CN ĐƯỢC VAY VỐN**

Dự án KH&CN được Hội đồng thẩm định chấm điểm theo 07 tiêu chí với quy định chấm điểm như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | | **Điểm tối đa** | **Ghi chú** |
| 1 |  | Xác định mục tiêu, tính cấp thiết đầu tư của dự án. | 10 |  |
| 2 |  | Về kỹ thuật – công nghệ, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho sản xuất. | 20 |  |
| 3 |  | Chất lượng sản phẩm, giá thành, khả năng cạnh tranh, thị trường của sản phẩm. | 10 |  |
| 4 |  | Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | 10 |  |
| 5 |  | Quản lý, tổ chức và kinh nghiệm triển khai dự án | 10 |  |
| 6 |  | Nguồn vốn, phương án tài chính, khả năng hoàn trả nợ vay và khả năng thu hồi vốn đầu tư của dự án. | 30 |  |
| 7 |  | Năng lực chuyên môn và quản lý tài chính của chủ đầu tư. | 10 |  |
|  |  | Điểm tổng cộng: | **100** |  |

**Ghi chú:** Dự án đạt yêu cầu cho vay vốn khi điểm trung bình tối thiếu là 70 điểm trên tổng số 100 điểm và điểm cho từng tiêu chí không được thấp hơn 50% số điểm của mỗi tiêu chí.

**BM-02-TĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH HÀ TĨNH**  **HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KH&CN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20* |

## PHIẾU NHẬN XÉT DỰ ÁN VAY VỐN

(Dành cho thành viên Hội đồng)

Tên dự án: …………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………

Đơn vị đề nghị vay vốn: ……………………………………..……………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………

Họ và tên (học vị) người đánh giá: …………………………………………………………………………………………

Cơ quan công tác: ………………………………………………………………………………………………………………………

NỘI DUNG NHẬN XÉT:

- Dự án thuộc diện các ngành, nghề được khuyến khích ưu đãi đầu tư:

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

- Kỹ thuật, công nghệ của dự án: *(Trình độ công nghệ, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm thương mại được tạo ra theo công nghệ của dự án so với những sản phẩm được tạo ra thông thường)*

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

- Thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm *(thị trường trong và ngoài nước; chất lượng, giá thành sản phẩm)*:

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

- Năng lực tài chính, quản trị kinh doanh của chủ đầu tư *(vốn thực tế đóng góp của các cổ đông, các nguồn vốn huy động khác; tổ chức nhân sự trong hệ thống quản lý điều hành sản xuất kinh doanh)*

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

- Tính hợp lý của quy mô dự án *(Tổng mức đầu tư trong đó: nhà xưởng, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, phân kỳ đầu tư (nếu có))*

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

**-** Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư *(Thời gian thu hồi vốn, trả nợ vốn vay (gốc và lãi); giải quyết việc làm cho người lao động,…)****:***

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

- Kế hoạch trả nợ (gốc và lãi) cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh:

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

- Đề xuất của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

1. Đồng ý cho vay: ; Không đồng ý cho vay:

2. Cho vay không phải thế chấp tài sản: ; Cho vay phải thế chấp tài sản:

- Ý kiến khác: *(đề nghị ghi những nội dung chính cần bổ sung, sửa đổi)*

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………

*Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20*

Người nhận xét

*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

**BM-03-TĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG KH&CN CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH THUYẾT MINH DỰ ÁN XIN VAY VỐN CỦA QUỸ PT KH&CN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20* |

|  |
| --- |
| PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN |

**(**Dành cho các thành viên Hội đồng Thẩm định Dự án**)**

Tên dự án: ….……………………………………………………………………………….…………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………

Đơn vị đề nghị vay vốn: ……………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………...………………………………………………

Họ và tên (học vị) người đánh giá: ………………………………………………………………………………………..

Cơ quan công tác: ………………………………………………………………………………………………………………………

**I. Đánh giá dự án:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** |
| 1. | Xác định mục tiêu, tính cấp thiết đầu tư của dự án. | 10 |  |
| 2. | Về kỹ thuật – công nghệ, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho sản xuất. | 20 |  |
| 3. | Chất lượng sản phẩm, giá thành, khả năng cạnh tranh, thị trường của sản phẩm. | 10 |  |
| 4. | Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | 10 |  |
| 5. | Quản lý, tổ chức và kinh nghiệm triển khai dự án | 10 |  |
| 6. | Nguồn vốn, phương án tài chính, khả năng hoàn trả nợ vay và khả năng thu hồi vốn đầu tư của dự án. | 30 |  |
| 7. | Năng lực chuyên môn và quản lý tài chính của chủ đầu tư. | 10 |  |
|  | Điểm tổng cộng | **100** |  |

**Chú ý:** Dự án đạt yêu cầu cho vay vốn khi điểm trung bình tối thiếu là 70 điểm trên tổng số 100 điểm và điểm cho từng tiêu chí không được thấp hơn 50% số điểm của mỗi tiêu chí.

**II. Ý kiến đề xuất:**

- Số tiền vay: ……………………………………………………………………………………………. đồng

*(Bằng chữ: ………………………………………………………………………………………………………………………………………….)*

- Lãi suất: ……………………………………… %/năm

- Thời gian cho vay: ………………………………….. tháng.

*Ngày tháng năm 20*

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**PHỤ LỤC 03 – DANH MỤC BIỂU MẪU**

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ VÀ PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ**

*(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQLQ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh )*

1. Đơn đề nghị tài trợ

2. Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị tài trợ

**BM-01-TT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ**

**Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công Nghệ tỉnh Hà Tĩnh**

Tên tôi là: …………………………………………; Chức vụ: …………….………

CMT ND số: …………..… do: ………..…… cấp ngày … tháng … năm …..

Địa chỉ: ………………………………………………………………………

Số điện thoại: ………………………….…… Email: ……………………………..

Đại diện cho đơn vị đề nghị tài trợ (*Tên tổ chức/doanh nghiệp chủ trì thực hiện dự án*): …………………………………………………………………………………..

Đăng ký kinh doanh số: ……………..do……………. cấp ngày tháng năm

Địa chỉ đơn vị: ………………………………………………………………………

Số điện thoại: ………………………….…… Email: ……………………………..

Tên dự án: …………………………………………….……………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Địa điểm thực hiện nội dung/đề tài, dự án đề nghị tài trợ: ………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Tổng số kinh phí đề nghị tài trợ: ……………………………đồng;

*( Bằng chữ: ……………………………….………………………………………….)*

Mục đích tài trợ thực hiện nội dung: ………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Cam kết:

- Hồ sơ đề nghị tài trợ được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị;

- Khi được Quỹ quyết định tài trợ, sử dụng kinh phí tài trợ đúng mục đích, có hiệu quả;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp.

……………. , ngày …. tháng …. năm 20..

**Đại diện cho đơn vị đề nghị tài trợ**

*( Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)*

**BM-02-TT**

|  |  |
| --- | --- |
| **QUỸ PT KH & CN HÀ TĨNH**  **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ**

Nội dung đề nghị tài trợ:………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Đại diện đơn vị đề nghị tài trợ:………………………………….……………………

Đơn vị đề nghị tài trợ: ……………………….……………………………………....

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Họ và tên người thẩm định:…………………………………….…………………….

Chức vụ:…………………………………………………...…………………………

Đơn vị:…………………………………………………………...…………………...

**I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ:**

1. Về thành phần hồ sơ đề nghị tài trợ:

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

2. Về sự phù hợp đối tượng đề nghị tài trợ, nội dung đề nghị tài trợ *(theo tiêu chí các đề tài, dự án cụ thể: xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của các đề tài, dự án/ phương án ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ/ khai thác tài sản trí tuệ/ứng dụng, thương mại hóa các giải pháp KHCN/ triển khai các dự án khởi nghiệp sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh)*:

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

3. Về sự phù hợp của hồ sơ tài chính chứng minh thực hiện nội dung đề nghị tài trợ *(đối với nội dung thực hiện tài trợ sau đầu tư)*:

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

**II. KẾT LUẬN:** Căn cứ Quy định của HĐQL Quỹ, tôi đề nghị HĐQL:

|  |
| --- |
|  |

1. Không chấp nhận tài trợ kinh phí

Nêu rõ lý do:

…………………………………………………………..……………………………

…………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..

|  |
| --- |
|  |

2. Chấp nhận tài trợ kinh phí

Đề xuất nội dung cụ thể:

…………………………………………………………..……………………………

…………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..

*Ngày tháng năm 20*

**Người thẩm định**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC 04 – DANH MỤC BIỂU MẪU**

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VÀ PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ**

*(Kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-HĐQLQ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Hà Tĩnh )*

1. Đơn đề nghị hỗ trợ

2. Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ

**BM-01-HT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Kính gửi: Quỹ Phát triển Khoa học và Công Nghệ tỉnh Hà Tĩnh**

Tên tôi là: …………………………………………; Chức vụ: ……………….……

CMT ND số: …………… do: …………… cấp ngày … tháng … năm …..

Địa chỉ: ……………………………………………………………………

Số điện thoại: …………………………………Email: ……………………………..

Đại diện cho đơn vị đề nghị hỗ trợ (*Tên tổ chức/doanh nghiệp chủ trì thực hiện dự án*): ……………………………………………………………………………..

Đăng ký kinh doanh số: …………….. do ……….……. cấp ngày tháng năm

Địa chỉ đơn vị: ……………………………………………………………………

Số điện thoại: …………………………………Email: ……………………………..

Tên nội dung đề nghị hỗ trợ: …………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Địa điểm thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Tổng số kinh phí đề nghị hỗ trợ: ……………………………đồng;

*(Bằng chữ: ……………………………….………………………………………….)*

Mục đích hỗ trợ thực hiện nội dung: …………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Cam kết:

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị;

- Khi được Quỹ quyết định hỗ trợ, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp.

……………. , ngày …. tháng …. năm 20..

**Đại diện cho đơn vị đề nghị hỗ trợ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)*

**BM-02-HT**

|  |  |
| --- | --- |
| **QUỸ PT KH & CN HÀ TĨNH**  **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

Nội dung đề nghị hỗ trợ:…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Đại diện đơn vị đề nghị hỗ trợ:……………………………………………………

Đơn vị đề nghị hỗ trợ:

…………………………………………………………………….……………….

…………………………………………………………………….……………….

…………………………………………………………….……………………….

Họ và tên người thẩm định:………………………………………….…………….

Chức vụ:……………………………………………………………………………

Đơn vị:…………………………………………………………….…..…………...

**I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ:**

1. Về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

2. Về sự phù hợp đối tượng đề nghị hỗ trợ, nội dung đề nghị hỗ trợ:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

3. Về sự phù hợp của hồ sơ tài chính chứng minh thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**II. KẾT LUẬN:** Căn cứ Quy định của HĐQL Quỹ, tôi đề nghị HĐQL:

|  |
| --- |
|  |

1. Không chấp nhận hỗ trợ kinh phí

Nêu rõ lý do:

………………….…………………………………………………………………

………………….…………………………………………………………………

………………….…………………………………………………………………

2. Chấp nhận hỗ trợ kinh phí

Đề xuất nội dung cụ thể:

|  |
| --- |
|  |

………………….………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Ngày tháng năm 20*

**Người thẩm định**

*(ký, ghi rõ họ tên)*